

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày 9-11-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lục Văn Văn.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Thế Trung-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 5 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 6 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 21, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Trạm y tế xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thiên H, sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 064, đường Tr, tổ 02, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.  
Vắng mặt.

**NỘI D VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Phạm Thị D và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 31 tháng 5 năm 2019, bà Phạm Thị D cho bà Nguyễn Thị S vay, số tiền là 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu

một trăm bảy mươi nghìn đồng) có viết giấy vay nợ, thời hạn trả là ngày 31 tháng 01 năm 2020, lãi suất là 3%/tháng trả hàng tháng nhưng bà S không thực hiện đúng cam kết, khi bà D có yêu cầu trả lãi thì bà S khất nhiều lần. Đến thời hạn trả nợ gốc và lãi suất nhiều lần bà D yêu cầu trả nợ nhưng bà S không trả lời. Bà Phạm Thị D đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S phải trả số tiền vay gốc là 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), lãi suất là 2%/tháng, lãi suất trong hạn tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2019 đến ngày 31 tháng 01 năm 2020, số tiền là 264.787.200 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng), lãi suất quá hạn là 3%/tháng tạm tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 7 năm 2020 số tiền lãi là 299.010.600 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu không trăm mười nghìn sáu trăm đồng), tổng cộng gốc và lãi số tiền là 2.224.967.800 đồng (Hai tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Theo bản tự khai của bà Nguyễn Thị S trình bày:

Những khoản tiền vay trước đây bà Nguyễn Thị S vay của bà Phạm Thị D, bà D giao tiền cho bà S đều xác nhận đã nhận đủ tiền vào giấy vay tiền hoặc sổ tay của bà D, khi bà D nhận lại tiền bà S trả thì bà D cũng viết xác nhận vào sổ tay của bà S đã nhận đủ tiền, ký tên và ghi rõ họ tên, hoặc bà D nhận tiền lãi cho các khoản của bà S vay thì đều được kế toán của Công ty viết giấy tờ biên nhận, bà D sẽ ký và ghi rõ họ tên. Đối với khoản tiền là 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo giấy vay tiền ngày 31 tháng 5 năm 2019, bà Nguyễn Thị S không vay tiền của bà Phạm Thị D nên bà S không có nghĩa vụ trả nợ cho bà D. Bà Nguyễn Thị S đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S phải trả số tiền gốc là 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và thay đổi yêu cầu về lãi suất được tính 20%/năm, từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng thời gian là 17 tháng 9 ngày, số tiền lãi là 478.326.700 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) theo quy định pháp luật và lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật.

Về nội D vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 18, Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D đối với bà Nguyễn Thị S. Buộc bà Nguyễn Thị S phải trả số tiền vay là 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng giải quyết vụ án:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị S, có địa chỉ tại số nhà 064, đường Tr, tổ 02, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai phải trả số tiền vay. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tiến hành tố tụng Tòa án triệu tập tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo việc xét xử vụ án được khách quan đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng có mặt tham gia giải quyết vụ án và không có ý kiến yêu cầu xem xét vấn đề gì về thủ tục tố tụng. Bị đơn đã tổng đạt văn bản tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt.

[1.3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai cho bà Nguyễn Thị S tham gia phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị S đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị S theo quy định Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hình thức của giao dịch dân sự: Qua lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ, thể hiện tại giấy vay tiền ghi ngày 31 tháng 5 năm 2019, bà Phạm Thị D cho bà Nguyễn Thị S vay số tiền là 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 3%/tháng. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản, bà Phạm Thị D và bà Nguyễn Thị S ký kết là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc có chữ ký của người cho vay tiền và chữ ký của người vay tiền. Việc giao kết hợp đồng vay tiền là hoàn toàn hợp pháp, đúng trình tự và đảm bảo về mặt hình thức. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng vay tiền. Do bà Nguyễn Thị S đã vi phạm cam kết trong hợp đồng là nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị S xác định không vay khoản tiền 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) như ghi trong giấy vay tiền ngày 31 tháng 5 năm 2019, tuy nhiên bà Nguyễn Thị S không đưa ra tài liệu chứng cứ chứng minh bà Nguyễn Thị S không vay khoản tiền đó. Do vậy, bà Phạm Thị D yêu cầu bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán hết nợ là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về xác định lãi suất: Hội đồng xét xử nhận định bà Phạm Thị D và bà Nguyễn Thị S thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền ngày 31 tháng 5 năm 2019 với lãi suất là 3%/tháng, tính cả năm là 36%/năm là mức lãi suất vượt quá mức lãi suất giới hạn 20%/năm được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do các bên thỏa thuận mức lãi suất vượt quá mức lãi suất giới hạn thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực, nên được điều chỉnh theo mức lãi suất giới hạn 20%/năm = 1,66%/tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về thời gian tính lãi suất và dư nợ gốc: Theo hợp đồng vay tiền xác định ngày vay tiền là ngày 31 tháng 5 năm 2019 đến thời điểm ngày xét xử là 17 tháng 9 ngày, tính lãi suất là  $1.661.170.000 \text{ đồng} \times 20\% (12 \text{ tháng}) = 332.234.000 \text{ đồng} + 1.661.170.000 \text{ đồng} \times 8,3\% (5 \text{ tháng}) = 137.787.700 \text{ đồng} + 1.661.170.000 \text{ đồng} \times 0,49\% (9 \text{ ngày}) = 8.305.000 \text{ đồng}$ , tổng cộng lãi suất là 478.326.700 đồng.

Như vậy, áp dụng các quy định tại các Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự. Buộc bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị D, số tiền vay gốc và lãi suất là 2.139.496.700 đồng (Hai tỷ một trăm ba mươi chín triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2020 đến khi bà Nguyễn Thị S trả hết nợ cho bà Phạm Thị D theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 18, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D đối với bà Nguyễn Thị S như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị D, số tiền vay nợ gốc là 1.661.170.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và số tiền lãi là 478.326.700 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm đồng), tổng cộng vay nợ gốc và lãi suất số tiền là 2.139.496.700 đồng (Hai tỷ một trăm ba mươi chín triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong hàng tháng bà Nguyễn Thị S phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu số tiền là 74.789.900 đồng (Bảy mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 30.917.550 đồng (Ba mươi triệu chín trăm mười bảy nghìn năm trăm năm mươi đồng) do bà Nguyễn Thiên H đã nộp thay, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008492 ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**